

Thứ ba ngày 02/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen với toán:</p> <p>Dạy trẻ so sánh chiều cao của 3 đối tượng.</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kỹ năng so sánh chiều cao của 2 đối tượng. - Trẻ biết so sánh sắp xếp chiều cao của 3 đối tượng và diễn đạt được mối quan hệ : Cao nhất ,thấp hơn, thấp nhất. - Trẻ biết liên hệ thực tế ở xung quanh lớp về các đồ dùng đồ chơi và so sánh chiều cao 3 đối 	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 cây có kích thước to hơn. - 2 bảng. <p>*Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi trẻ có 1 rô đồ dùng (3 cây màu xanh, đỏ, vàng) - 3 cây có kích thước khác nhau, quả khác màu để trẻ chơi 	<p>1. Ổn định tổ chức.</p> <p>Cho trẻ hát bài: "Tập đếm"</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn so sánh chiều cao 2 đối tượng..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô mời 2 trẻ (bạn trai và bạn gái có chiều cao không bằng nhau) lên đứng trước lớp. - Hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn có nhận xét gì về 2 bạn? + Bạn trai như thế nào so với bạn gái? => Bạn trai cao hơn bạn gái, bạn gái thấp hơn bạn trai. <p>2.2. Dạy trẻ so sánh chiều cao của 3 đối tượng.</p> <p><i>a. Dạy trẻ so sánh chiều cao của 3 đối tượng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ lấy rô đồ dùng ra phía trước mặt, hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong rô các con có gì? - Cô cho trẻ nhận xét về chiều cao của ba cây màu đỏ, màu xanh, màu vàng. - Cô yêu cầu trẻ xếp cây màu đỏ và cây màu xanh ra và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Ai có nhận xét gì về chiều cao của cây màu đỏ so với cây màu xanh? Vì sao con biết?

	<p>tượng.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển và rèn luyện kỹ năng nhận xét, so sánh và ghi nhớ có chủ định. - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh sắp xếp thứ tự chiều cao 3 đối tượng - Rèn kỹ năng chơi phối hợp theo nhóm và diễn đạt đúng từ <p>: Cao nhất thấp hơn, thấp nhất</p> <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất 		<p>=> <i>Cô kết luận:</i> Cây màu đỏ cao hơn cây màu xanh vì khi để hai cây cạnh nhau, cây màu đỏ có phần thừa ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô yêu cầu trẻ cất cây màu xanh vào rổ và lấy cây màu vàng ra đặt cạnh cây màu đỏ. Cô hỏi: + Chiều cao của cây màu đỏ như thế nào so với chiều cao của cây màu vàng? Vì sao con biết? <p>=> <i>Cô kết luận:</i> cây màu đỏ cao hơn cây màu vàng vì khi để hai cây cạnh nhau, cây màu đỏ có phần thừa ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vậy trong ba cây, cây nào cao nhất? - Mời 1 vài trẻ nhắc lại câu “Cây màu đỏ cao nhất” <p>=> <i>Cô kết luận:</i> Muốn so sánh chiều cao của 3 đối tượng, chúng ta phải đặt chúng cạnh nhau và trên cùng một mặt phẳng, đối tượng cao nhất là đối tượng cao hơn cả hai đối tượng còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhắc lại kết quả vừa so sánh. <p>* <i>Trẻ thực hành kỹ năng so sánh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô yêu cầu trẻ cất cây màu đỏ vào rổ, còn lại cây màu xanh và màu vàng và hỏi : + Chiều cao của cây màu vàng như thế nào so với chiều cao của cây màu xanh? Vì sao con biết? <p>=> Cây màu vàng thấp hơn cây màu xanh vì khi để hai cây cạnh nhau, cây màu vàng thiếu một đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô yêu cầu trẻ cất cây màu xanh vào rổ, xếp cây màu đỏ ra và
--	---	--	---

	<p>đồ chơi đúng nơi quy định. - Góp phần giáo dục trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học.</p>		<p>hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiều cao của cây màu vàng như thế nào so với cây màu đỏ? Vì sao con biết? + Bây giờ các con hãy lấy cây màu xanh trong rổ ra và đặt cạnh cây màu vàng nào! + Chiều cao của cây màu vàng như thế nào so với cây màu xanh và cây màu đỏ? + Vậy cây nào thấp nhất? (Mời 2-3 trẻ trả lời) - Cho trẻ nhắc lại. <p>=> <i>Cô kết luận:</i> Cây màu vàng thấp hơn cả hai cây màu xanh và cây màu đỏ nên cây màu vàng thấp nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Muốn so sánh chiều cao của 3 đối tượng và tìm ra đối tượng thấp nhất, chúng ta phải làm thế nào? <p>=> <i>Cô kết luận:</i> Muốn so sánh chiều cao của 3 đối tượng, chúng ta phải đặt chúng cạnh nhau và trên cùng một mặt phẳng, đối tượng thấp nhất là đối tượng thấp hơn cả hai đối tượng còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhắc lại kết quả vừa so sánh. <p><i>b. Dạy trẻ so sánh để tìm ra mối quan hệ giữa 3 đối tượng và sắp xếp chiều cao của 3 đối tượng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xếp ba cây theo thứ tự từ trái sang phải theo hàng ngang. (Cây màu đỏ, cây màu xanh, cây màu vàng). Cô hỏi trẻ: + Chiều cao của cây màu xanh như thế nào so với cây màu đỏ?
--	--	--	--

			<p>+ Chiều cao của cây màu xanh như thế nào so với cây màu vàng?</p> <p>+ Vậy chiều cao của cây màu xanh như thế nào so với chiều cao của cây màu đỏ và cây màu vàng?</p> <p>(Mời 2- 3 trẻ trả lời và cho trẻ nhắc lại)</p> <p>=> <i>Cô kết luận:</i> Cây màu đỏ cao nhất, cây màu xanh thấp hơn, cây màu vàng thấp nhất.</p> <p>- Cô cho trẻ xếp các cây từ trái sang phải theo thứ tự từ cao xuống thấp và ngược lại từ phải sang trái, từ thấp đến cao.</p> <p>- Sau mỗi lần, cô hỏi và cho nhiều trẻ nhắc lại kết quả vừa thực hiện.</p> <p>2.3. Luyện tập</p> <p><i>a. Trò chơi 1: “Ai giỏi hơn”</i></p> <p>- Cô nói cây xanh/ đỏ/ vàng, trẻ nói cao nhất/ thấp hơn/ thấp nhất và giơ lên.</p> <p>Ví dụ: Cô nói: “Cây màu đỏ “ - Trẻ nói: “Cao nhất”</p> <p>- Cô nói: “Cao nhất”, “Thấp nhất “ - Trẻ nói tên cây và giơ lên.</p> <p><i>b. Trò chơi 2 : “Đội nào nhanh nhất”</i></p> <p>- Cách chơi: Cô chia trẻ thành ba đội. Mỗi đội 8-10 bạn lên chơi. Trên mỗi bảng có 3 cây, cây cao nhất – cây thấp hơn – cây thấp nhất. Mỗi thành viên trong đội sẽ lần lượt chạy lên tìm gắn một quả dưới một cây mà cô yêu cầu 9 quả màu đỏ gắn lên cây cao nhất, quả màu vàng gắn lên cây thấp hơn, quả màu xanh gắn lên cây thấp</p>
--	--	--	---

			<p>nhất). Sau đó trẻ chạy về vổ nhẹ vào tay bạn tiếp theo và về đứng cuối hàng, bạn tiếp theo sẽ chạy lên chơi.</p> <p>- Luật chơi : Mỗi bạn chỉ được chọn 1 quả. Đội nào tìm và gắn đúng quả theo yêu cầu được nhiều nhất, sẽ giành chiến thắng.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 03/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen chữ viết:</p> <p>Trò chơi chữ cái b, d, đ.</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên các chữ b, d, đ. - Trẻ tên các nét chữ b, d, đ. - Trẻ nhận biết được các chữ cái b, d, đ trong từ. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phát âm chính xác tên các chữ. - Trẻ tìm được chữ cái b, d, đ trong bài thơ. - Trẻ chơi các trò chơi thành thạo, đúng yêu cầu. <p>3. Thái độ:</p>	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PP các hình ảnh có chữ cái b, d, đ - 2 bài thơ in trên khổ giấy A3. - Que chỉ - Bảng để gắn tranh - Thẻ chữ rời... - Nhạc bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút chì. - Bài tập cho trẻ. - Bàn ghế đủ số 	<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <p>Cô cho trẻ hát bài “Lớn lên cháu lái máy cày”</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn chữ cái b, d, đ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ phát âm và nhắc lại đặc điểm các chữ cái b, d, đ. <p>2.2. Các trò chơi:</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Đuổi hình bắt chữ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô bật máy chiếu cho trẻ xem các hình ảnh có từ minh họa phía dưới. Trẻ nhìn xem mũi tên chỉ vào chữ cái nào thì phát âm to chữ cái đó lên. - Cô cho trẻ chơi 4 – 5 lần <p><i>b. Trò chơi 2: Đội nào nhanh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội. Từng bạn lên gạch chân các chữ cái b, d, đ. Thời gian là một bản nhạc đội nào gạch chân được nhiều chữ cái hơn là đội chiến thắng. - Cô cho trẻ chơi 2 lần, sau mỗi lần cho trẻ nhận xét kết quả chơi. + Lần 1: Đội 1 – 3. + Lần 2: Đội 2 – 4. <p><i>c. Trò chơi 3: Ai thông minh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Mỗi trẻ có 1 bài tập, trẻ tìm chữ b, d, đ dưới hình ảnh

	Trẻ có ý thức kỷ luật, nề nếp trong giờ học	trẻ.	<p>nổi với chữ cái b, d, đ ở giữa bài. Trong thời gian 1 bản nhạc bạn nào hoàn thành bài nhanh và đúng thì bạn đó là người thắng cuộc.</p> <p><i>d. Trò chơi 4: Tìm nhà</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Mỗi trẻ có 1 thẻ chữ, có 3 ngôi nhà có các chữ cái b, d, đ. Trẻ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh “Tìm nhà” thì bạn nào có thẻ chữ giống với chữ ở ngôi nhà nào thì chạy về nhà đó. Bạn nào chạy về nhà sai phải nhảy lò cò xung quanh lớp. - Cho trẻ chơi 2 lần, lần 2 đổi thẻ. <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ năm ngày 04/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
-----------	----------	----------	----------------

<p>Văn học: Truyện "Sự tích cây vú sữa" (Đa số trẻ đã biết)</p>	<p>1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật, hành động của các nhân vật và mối quan hệ các nhân vật đó. - Trẻ biết tập đóng các nhân vật trong câu chuyện "<i>Sự tích cây vú sữa</i>".</p> <p>2. Kỹ năng: - Trẻ thể hiện được giọng điệu ngôn ngữ, thái độ của các nhân vật trong truyện. - Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, đủ câu, đủ ý.</p> <p>3. Thái độ:</p>	<p>* Đồ dùng của cô. - Giáo án điện tử minh họa truyện "<i>Sự tích cây vú sữa</i>" - Sa bàn rối các nhân vật trong truyện. - Nhạc bài hát "<i>Hoa kết trái</i>"</p> <p>* Đồ dùng của trẻ. Ghế ngồi hình chữ U.</p>	<p>1. Ổn định tổ chức. Cô và trẻ hát bài "<i>Hoa kết trái</i>".</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Giới thiệu bài. - Cô nói 1 lời thoại trong truyện. - Hỏi trẻ: + Câu nói đó của ai? Trong câu chuyện nào? + Trong truyện có những nhân vật nào? + Vì sao cậu bé lại bị mẹ mắng? Mẹ cậu bé mắng như thế nào? + Khi bị mẹ mắng thì cậu bé đã tỏ thái độ như thế nào? + Vì sao cậu bé lại trở về nhà? Cậu bé đã nghĩ gì? Trích dẫn: "<i>Đúng rồi, mẹ mình đang ở nhà, mỗi lần mình đói mẹ mình đều nấu cơm cho mình ăn, mẹ rất yêu thương mình, mình phải trở về nhà thôi</i>" + Cậu bé trở về nhà và gọi mẹ như thế nào? Trích dẫn: "<i>Mẹ ơi, mẹ đang ở đâu, con đói quá</i>" + Khi cậu bé ôm cây khóc thì điều gì xảy ra? Cậu đã nói gì? + Tán lá cây rung rinh cất tiếng nói gì với cậu bé? Trích dẫn: "<i>Phải ăn ba lần mới biết được trái ngon....</i>" + Qua câu chuyện bé học được điều gì? => GD: Trẻ biết ngoan ngoãn nghe lời ông bà bố mẹ, giúp đỡ người lớn những công việc nhỏ vừa sức của mình, không được ham</p>
--	--	--	---

	<p>- Giáo dục trẻ biết ngoan ngoãn nghe lời ông bà bố mẹ, giúp đỡ người lớn những công việc nhỏ vừa sức của mình, không được ham chơi mà khiến cha mẹ buồn phiền</p>		<p>chơi mà khiến cha mẹ buồn phiền...</p> <p>2.2. Trẻ tập đóng kịch</p> <p>- Cô cho từng tổ, nhóm, cá nhân lên thể hiện giọng điệu, thái độ, cảm xúc của các nhân vật trong truyện theo lời thoại. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		

Thứ sáu ngày 05/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
------------------	-----------------	-----------------	-----------------------

<p>Hoạt động tạo hình: Tạo hình từ lá cây. (Đề tài)</p>	<p>1. Kiến thức. - Trẻ biết ghép các mảnh lá có hình dạng, màu sắc khác nhau để tạo thành một bức tranh về các bông hoa, các con vật, vườn cây... - Trẻ biết lựa chọn màu sắc phù hợp, sắp xếp bố cục bức tranh hài hòa cân đối hợp lý. - Trẻ biết nói lên ý tưởng và cách làm của mình.</p> <p>2. Kỹ năng: - Củng cố kỹ</p>	<p>* Đồ dùng của cô . - Tranh mẫu: + Tranh 1: Các con vật. + Tranh 2: Các bông hoa + Tranh 3: Vườn cây.... làm từ lá cây. - Bàn ghế đủ số trẻ. - Nhạc bài hát “Mùa xuân”.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ. - Vở trẻ - Rõ đưng các loại lá có hình dạng to nhỏ dài ngắn, màu sắc khác nhau: Lá</p>	<p>1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ hát: “Mùa xuân”.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức. <i>2.1. Đàm thoại cung cấp biểu tượng về tranh làm từ lá cây:</i> - Cô cho trẻ xem tranh các con vật, hoa, vườn cây....làm từ lá cây . - Tranh 1: Con vật + Cô có tranh gì đây? + Các con vật này được tạo hình từ nguyên liệu gì? + Những chiếc lá được sắp xếp như thế nào để tạo thành con cá? - Tranh 2: Các bông hoa + Những chiếc lá tạo thành bông hoa gì? + Làm thế nào để sắp xếp thành bông hoa? - Tranh: Vườn cây + Đây là bức tranh gì? + Bố cục trên tranh như thế nào? + Muốn thành các bức tranh thì phải làm như thế nào? => Cô chốt lại: Tất cả các quả trên đều được làm bằng các loại lá cây có hình dạng và màu sắc khác nhau để tạo thành các bức tranh về con vật, bông hoa, vườn cây.... <i>2.2. Củng cố phương thức tạo hình.</i> - Cô hướng dẫn và cho trẻ nhắc lại cách làm, cách sắp xếp, màu sắc lá phù hợp...</p>
--	--	--	---

	<p>năng sắp xếp phết hồ và dán tạo thành bức tranh.</p> <p>- Rèn trẻ sự khéo léo, linh hoạt của đôi bàn tay, phát triển trí tưởng tượng, óc sáng tạo, thẩm mỹ cho trẻ.</p> <p>- Trẻ có kỹ năng lấy và cắt đồ dùng gọn gàng.</p> <p>- Rèn cho trẻ kỹ năng nói và chia sẻ ý tưởng của mình về sản phẩm đã tạo nên.</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>- Biết yêu quý</p>	<p>màu vàng, lá màu xanh, lá màu tím, lá màu đỏ....</p> <p>- Bút sáp màu, hồ dán số lượng đủ trẻ sử dụng, khay để đựng đồ dùng, khăn lau tay, kéo,...</p>	<p><i>2.3. Hỏi trẻ ý thích mở rộng khả năng sáng tạo của trẻ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Con thích làm bức tranh gì ? Con làm như thế nào? - Chọn những chiếc lá như thế nào để làm tranh? - Cô nhắc lại cách sắp xếp các loại lá để tạo thành bức tranh hài hòa, cân đối... <p><i>2.4. Trẻ thực hiện.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện . - Gợi ý trẻ sáng tạo thêm. <p><i>2.5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. - Mời 3 – 4 bạn lên giới thiệu bài của mình. - Hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Con làm bức tranh gì? Làm như thế nào? Con chọn những lá nào để làm? Con đặt tên cho sản phẩm của con là gì? + Con thích bài nào? Tại sao? + Bạn làm tranh gì? Bạn làm như thế nào? - Cô nhận xét chung, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
--	--	---	--

	sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.		
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ hai ngày 08/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Âm nhạc: NH (NDTT):	1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên,	* Đồ dùng của cô.	1. Ổn định tổ chức. - Trò chuyện với trẻ về buổi sáng trước khi đi học và dẫn dắt vào

<p>Cây trúc xinh. (Dân ca quan họ Bắc Ninh) TCAN (NDKH): Tai ai tinh</p>	<p>nhớ giai điệu bài hát nghe: “ Cây trúc xinh”. Dân ca quan họ Bắc Ninh. - Trẻ hiểu nội dung bài hát nghe nói về sự yên bình mang đến cho người nghe những khoảnh khắc tận hưởng vẻ đẹp của truyền thống văn hoá dân tộc. - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Tai ai tinh” 2. Kỹ năng: - Trẻ hưởng ứng cùng cô theo giai điệu bài hát</p>	<p>- Nhạc bài hát: “ Cây trúc xinh”. - Video ca sỹ hát. * Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi đủ số trẻ. - Mũ âm nhạc. - Xắc xô, phách tre, mõ, xong loan....</p>	<p>bài. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Nghe hát: Cây trúc xinh. <i>a. Cô giới thiệu tên bài nghe hát, tên tác giả</i> * Cô hát 4 lần: - Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. Hỏi trẻ tên bài nghe hát, tên tác giả - Lần 2: Minh họa động tác. + Cô giới thiệu nội dung bài hát nói về sự yên bình mang đến cho người nghe những khoảnh khắc tận hưởng vẻ đẹp của truyền thống văn hoá dân tộc. + Giáo dục trẻ luôn giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc. - Lần 3: Cô mở video ca sỹ hát Hỏi trẻ: Giai điệu của bài hát như thế nào? - Lần 4: Cô dùng phách tre. Trẻ hưởng ứng cùng cô. 2.2. TCAN: Tai ai tinh. <i>a. Cô giới thiệu trò chơi: Tai ai tinh.</i> <i>b. Giới thiệu cách chơi, luật chơi</i> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cách chơi, luật chơi + Cách chơi: 1 bạn lên đội mũ âm nhạc, sau đó cô mời 1- 2 bạn</p>
--	--	--	--

	<p>nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình khi nghe cô hát. - Chơi thành thạo trò chơi. <p>3.Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Góp phần giáo dục trẻ giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc. 		<p>trong lớp hát 1 bài hát bất kỳ. Bạn đội mũ sau khi nghe bạn hát xong thì đoán xem có những bạn nào vừa hát.</p> <p>+ Luật chơi: Bạn đoán sai hát 1 bài hát bất kỳ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi 3-5 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. . Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Chỉnh sửa	-----

Thứ ba ngày 09/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Khám phá: Một số loại quả	1. Kiến thức: - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm	* Đồ dùng của cô. - Bài giảng điện	1. Ổn định tổ chức: - Cho trẻ chơi trò chơi: " Hái quả" - Đàm thoại, dẫn dắt vào bài.

	<p>nổi bật, lợi ích của một số loại quả (Quả cam, quả xoài, hồng xiêm, chuối) đối với con người. Biết chơi trò chơi.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh và trả lời câu hỏi rõ ràng mạch lạc, đủ câu đủ ý. Phát triển tư duy ngôn ngữ cho trẻ. <p>3. Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ yêu thích tìm hiểu, khám phá và tham gia các 	<p>tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộp quà: Quả cam, hồng xiêm, xoài, chuối. - Đĩa, đĩa, khăn lau tay, dao nhỏ. - Mô hình chợ quê, quả thật. - Nhạc bài hát: Vườn cây nhà bé. <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi đủ số trẻ. 	<p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ về 4 nhóm thảo luận. <p>2.1. Tìm hiểu một số loại quả.</p> <p>a. Quan sát quả cam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ cô mời các con hãy cùng nhắm mắt lại và dùng khứu giác để ngửi xem có phát hiện ra điều gì không nhé. - Các con có biết mình vừa ngửi mùi của quả gì không? - Nhóm bạn nào đang khám phá về quả cam ? - Con hãy giới thiệu về loại quả mà nhóm con vừa tìm hiểu nhé. Ai nhận xét nào? - Hình dáng, màu sắc, mùi vị và vỏ của quả cam như thế nào? Cô cho trẻ tri giác quả cam. - Vậy bây giờ cô muốn biết bên trong quả cam có gì? - Cô bóc vỏ quả cam. Quả cam có phần gì? Trong múi có gì? Con có thường được ăn cam không? Ăn cam con thấy vị gì? Cam có thể ăn theo những cách nào? - Cô khái quát lại: Quả cam có hình tròn, màu vàng cam. Vỏ sần sùi và có vị chua hoặc ngọt. Cam có thể bóc vỏ hoặc bỏ miếng khi ăn. Bóc vỏ cam ra sẽ thấy bên trong có các múi cam, trong múi lại có từng tép cam và có hạt nhỏ. Khi ăn các con nhớ bỏ hạt nhé. Ở Hòa Bình có đặc sản cam cao phong, rất ngon. <p>b. Quan sát quả xoài.</p>
--	---	---	--

	<p>hoạt động; biết ăn các loại quả để cơ thể khỏe mạnh</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Một trẻ đại diện lên đặt câu hỏi về quả xoài cho các bạn. - Đố các bạn biết đây là quả gì? Quả xoài ntn? - Bạn nào có ý kiến bổ sung cho nhóm bạn không? - Quả xoài có dạng hình gì? Màu sắc như thế nào? - Vỏ xoài thì sao? Quả xoài có mùi như thế nào? - Cho trẻ tri giác và dùng khứu giác để ngửi mùi của xoài. - Đố các bạn biết bên trong quả xoài như thế nào? - Để khám phá bên trong quả xoài như thế nào thì chúng ta phải làm gì? - Cô bổ quả xoài cho trẻ quan sát. Phần thịt của xoài có màu gì? Xoài có mấy hạt? Hạt có ăn được không? - Các con có biết ăn xoài cung cấp chất gì cho cơ thể không? - Cô khái quát lại: Quả xoài dài, khi còn non thì có màu xanh ăn vị chua, khi chín sẽ có màu vàng vị ngọt. Vỏ xoài nhẵn. Bên trong có thịt, xoài chỉ có 1 hạt không ăn được. Các con đã được ăn xoài chế biến thành những món gì? Lát nữa cô con mình cùng thưởng thức nhé. c. Quan sát quả hồng xiêm. - Giới thiệu nhóm tìm hiểu quả hồng xiêm. - Quả hồng xiêm của nhóm nào tìm hiểu, cô mời đại diện nhóm lên giới thiệu. - Quả hồng xiêm có đặc điểm bên ngoài như thế nào? Màu sắc,
--	--	--	---

			<p>hình dáng của quả hồng xiêm ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none">- Bên trong quả hồng xiêm có đặc điểm gì?- Cô bổ đôi quả hồng xiêm cho trẻ xem.- Ăn hồng xiêm có vị gì?- Cô khái quát lại: Quả hồng xiêm vỏ sần có hình tròn, màu nâu. Bên trong quả táo có ruột vàng nhạt và có nhiều hạt. Khi ăn có vị ngọt đầy các con ạ. <p>d. Quan sát quả chuối.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô có câu đố giành cho các bạn. <p>"Quả gì cong cong Xếp thành một nải Chín ăn vào ngon ngọt".</p> <ul style="list-style-type: none">- Ai có câu hỏi giành cho nhóm bạn nào?- Vỏ quả chuối có gì đặc biệt? Cho trẻ tri giác vỏ quả chuối.- Các con có muốn khám phá xem bên trong quả chuối như thế nào?- Các con thấy bên trong có thịt ?- Con đã được ăn quả chuối? Khi ăn con thấy vị chuối như thế nào?- Cô khái quát lại: Quả chuối dài cong, vỏ nhẵn, có cuống, nùm, ăn chuối chín có vị ngọt ăn chuối cung cấp chất vitamin, khi ăn bóc vỏ. Lát nữa cô và các con sẽ cùng thưởng thức nhé. Ngoài chuối tiêu ra còn có chuối ngự, chuối hải phòng.
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none">- Vừa rồi các con đã được tìm hiểu về những loại quả gì?- Chơi quả gì biến mất. <p>2.2. So sánh</p> <ul style="list-style-type: none">- So sánh quả cam và quả chuối.+ Giống nhau: Đều gọi là quả, cung cấp vitamin.+ Khác nhau: Quả cam tròn, vỏ sần, bên trong có múi, trong múi có nhiều tép cam và có nhiều hạt. Quả chuối dài cong, vỏ nhẵn bên trong có thịt. <p>2.3. Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngoài các loại quả trên thì các con còn biết những loại quả nào nữa?- Cho trẻ kể quả trẻ biết.- Cho trẻ xem hình ảnh về các loại quả.- Giáo dục: Các con ạ, có rất nhiều các loại quả khác nhau, mỗi loại quả lại có hình dáng, đặc điểm, màu sắc và mùi vị khác nhau. Nhưng đều là nguồn thực phẩm quý giá cung cấp vitamin có lợi sức khỏe cho con người. Các con hãy thường xuyên ăn các loại quả để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh nhé.- Cô sẽ tặng chúng mình 1 trò chơi. <p>2.4. Trò chơi: Đi chợ quê.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chợ quê hôm nay bán rất nhiều các quả. Chúng mình cùng phối hợp đi chợ mua quả chúng mình vừa làm quen mang về lớp chúng
--	--	--	--

			<p>mình liện hoan nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 1 cái quang, nhiệm vụ của các đội nhạc bật lên 2 bạn lên chơi đi chợ mua quả cho vào thúng phối hợp khiêng quả đi trên con đường hẹp khó đi mang về cho đội mình, mang quang về cho 2 bạn đội mình chơi tiếp, cứ như vậy sau bản nhạc đội nào đi chợ mua mang được nhiều quả về cho đội mình chiến thắng. - Luật chơi: Mỗi lần chơi chỉ được mua 1 quả. Trong thời gian một bản nhạc, đội nào mang về nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần. - Cô nhận xét sau mỗi lần chơi. <p>3. Kết thúc: Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 10/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Tập tô chữ cái b, d, đ	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái b, d, đ	* Đồ dùng của cô: - PP bài ôn chữ cái b, d, đ. - Nhạc bài hát	1. Ổn định tổ chức . - Cô và trẻ hát bài hát “ <i>Quả</i> ”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Ôn chữ cái b, d, đ. <i>a. Trò chơi 1: Ai nhanh nhất.</i>

	<p>- Trẻ biết tô chữ cái b, d, đ theo đúng trình tự và tô trùng khít với nét chấm mờ.</p> <p>2. Kỹ năng.</p> <p>- Trẻ tô đúng theo trình tự, trùng khít với nét chấm mờ không chườm ra ngoài.</p> <p>- Rèn trẻ cầm bút đúng cách, tư thế ngồi đúng khi tô.</p> <p>3. Thái độ.</p> <p>- Góp phần giáo dục trẻ có ý thức trong học tập, giữ gìn sách vở sạch đẹp.</p>	<p>“Quả”</p> <p>- Vườn có chữ cái b, d, đ.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>- Mỗi trẻ 1 rổ có các chữ cái b, d, đ.</p> <p>- Bút chì, bút sáp, vở trẻ.</p> <p>- Bàn ghế đủ số trẻ.</p>	<p>- Lần 1: Cô đưa hình ảnh và thẻ chữ có chứa các chữ cái b, d, đ và mũi tên chỉ vào chữ cái nào thì trẻ phát âm chữ cái đó.</p> <p>- Lần 2: Cô nói đặc điểm các chữ cái trẻ tìm chữ cái trong rổ đồ dùng, giơ lên và phát âm.</p> <p><i>b. Trò chơi 2: Tìm vườn.</i></p> <p>- Cách chơi: Mỗi bạn chọn 1 thẻ chữ cái sau đó vừa đi vừa hát. Khi có hiệu lệnh “Tìm vườn” thì bạn nào có thẻ chữ cái nào chạy nhanh về vườn có chữ cái đó.</p> <p>- Luật chơi: Bạn nào về sai vườn nhảy lò cò quanh lớp 1 vòng.</p> <p><i>c. Trò chơi 3: Bé khéo tay.</i></p> <p>- Cách chơi: Bé hãy tô màu chữ cái rỗng. Chữ b tô màu đỏ, chữ d tô màu xanh, chữ đ tô màu vàng.</p> <p>2.2. Hướng dẫn trẻ tô chữ cái b, d, đ.</p> <p><i>a. Chữ b.</i></p> <p>- Cô tô mẫu 3 lần.</p> <p>+ Lần 1: Không giải thích.</p> <p>+ Lần 2: Vừa tô vừa hướng dẫn cách tô: Cô đặt bút vào dấu chấm mờ in đậm nhất và tô nét khuyết trên sau đó tô tiếp đến nét thắt, tô theo hướng mũi tên, tô trùng khít với nét chấm mờ, tô như vậy đến hết và dừng bút. Trong khi tô thì tô liền mạch không được nhấc bút.</p> <p>+ Lần 3: Cô mời 1 trẻ lên tô, cô hướng dẫn lại cách tô.</p>
--	---	--	--

			<p>Trẻ nhận xét- cô nhận xét, khen động viên trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tô trên không. (3 lần) - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút, cách để vở, giữ vở, tư thế ngồi khi tô. - Trẻ thực hiện. + Cô bao quát, hướng dẫn trẻ ngồi, trẻ cầm bút chưa đúng. + Khen, động viên trẻ tô đúng, đẹp. - Nhận xét sau khi trẻ tô xong. + Cô và trẻ nhận xét bài của trẻ, của bạn: Con tô chữ gì? Tô như thế nào? Con cầm bút như thế nào?... <p><i>b. Tương tự chữ d, đ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Cách tô chữ d: Tô nét cong tròn khép kín trước sau đó tô nét móc dưới. Tô lần lượt đến hết không nhắc bút trong khi tô. * Cách tô chữ đ: Tô nét cong tròn khép kín trước sau đó tô nét móc dưới, tô đến nét ngang ngắn. Tô lần lượt đến hết không nhắc bút trong khi tô. <p>3. Kết thúc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		

Chỉnh sửa	

Thứ năm ngày 11/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Thể dục: VĐCB: Lăn bóng và di chuyển theo bóng TCVĐ: Chạy</p>	<p>1. Kiến thức: - Trẻ biết tên bài tập: Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng.</p>	<p>* Đồ dùng của cô: - Nhạc bài hát “Hoa kết trái”. - Nhạc khởi động, BTPTC,</p>	<p>1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ hát: “Hoa kết trái”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi vòng tròn-> đi các kiểu chân-> về 4 hàng dọc. 2.2. Trọng động:</p>

<p>tiếp sức. (MT86)</p>	<p>- Trẻ biết lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng. - Biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi TCVĐ: Chạy tiếp sức</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>- Rèn kỹ năng khi trẻ lăn bóng bằng 2 tay thì tay không được rời bóng, không được nhắc bóng, di chuyển theo bóng. - Rèn luyện và phát triển tố chất khéo léo, nhanh và phản xạ nhanh.</p>	<p>hồi tĩnh. - Xắc xô. - Sân tập rộng rãi, thoáng mát. - Vạch chuẩn, - Trang phục của cô và trẻ gọn gàng.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>- 2 bóng to - Vòng đích ngang, bao cát - 2 lá cờ</p>	<p>a. BTPTC:</p> <p>- Tay (2 x 8): Tay đưa trước lên cao. - Chân (2x8): Chân đưa trước sang ngang. - Bụng (3 x 8): 2 tay lên cao cúi người . - Bật nhảy (2 x 8): Bật chụm tách sang 2 bên.</p> <p>b. VĐCB: Lăn bóng bằng 2 tay và di chuyển theo bóng.</p> <p>- Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô làm mẫu 2 lần: + Lần 1: Cô làm mẫu chính xác không giải thích. + Lần 2: Cô vừa làm mẫu và hướng dẫn cách tập. TTCB: Đứng tự nhiên, 2 tay cầm bóng. Khi có hiệu lệnh “ Lăn bóng” thì cúi người xuống và lăn bóng qua các chướng ngại vật. Khi lăn bóng thì tay không được rời bóng, không được nhắc bóng và di chuyển theo bóng. - Mời 1 trẻ tập – Cô và trẻ nhận xét. Cô nhắc lại yêu cầu của bài tập. - Lần lượt trẻ lên thực hiện bài tập. + Lần 1 : 2 trẻ từ 2 đội lên tập. (Cô và trẻ nhận xét, sửa sai cho trẻ) + Lần 2 : 4 trẻ từ 2 đội lên tập. + Lần 3: Thi đua 2 đội liên tiếp từng bạn thực hiện. - Cùng cổ : Hỏi trẻ lại tên bài tập, mời 1 trẻ lên tập lại.</p> <p>c. TCVĐ: Chạy tiếp sức</p>
-----------------------------	--	--	---

	<p>- Trẻ chơi trò chơi thành thạo, hứng thú trong khi chơi</p> <p>3. Giáo dục:</p> <p>- Trẻ yêu thích luyện tập, có hứng thú với bài tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và tính kiên trì.</p>		<p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Hỏi lại trẻ cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, thưởng hoa.</p> <p>2.3. Hồi tĩnh:</p> <p>Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng tập 1- 2 vòng.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ sáu ngày 12/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Hoạt động tạo hình: Vẽ vườn cây ăn quả (Đề tài)	1. Kiến thức. - Trẻ biết một số đặc điểm, đặc trưng của vườn cây ăn quả: Vườn có nhiều loại cây có lá khác nhau quả cũng có nhiều	* Đồ dùng của cô: - 3 tranh gợi ý vẽ vườn cây ăn quả. - Nhạc bài hát “Quả, vườn cây của ba, Vườn cây nhà bé”.	1. Ổn định tổ chức. - Cô và trẻ hát bài “Quả”. Đàm thoại trò chuyện dẫn dắt vào bài. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Quan sát một số tranh gợi ý <i>* Tranh 1: Vườn cây dứa</i> - Các con có nhận xét gì về tranh này? - Hình dáng của các cây dứa ra sao? Quả mọc trên cây như thế nào? Hình dáng ra sao? - Lá dứa có màu gì? Có đặc điểm gì?

	<p>loại quả có hình dáng màu sắc khác nhau...</p> <p>- Trẻ biết vẽ các nét xiên, nét cong, thẳng, ngang ... tạo thành vườn cây ăn quả.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>- Rèn kỹ năng vẽ các nét xiên, thẳng, cong tròn...tạo thành bức tranh vườn cây ăn quả.</p> <p>- Rèn trẻ cách sắp xếp các chi tiết hài hòa, bố cục bức tranh cân đối, phối hợp màu sắc hài</p>	<p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>- Bàn ghế đủ số trẻ.</p> <p>- Bút màu, bút dạ, vở vẽ...</p>	<p>- Cách vẽ cây ở gần và ở xa như thế nào?</p> <p><i>* Tranh 2: Vườn cây xoài</i></p> <p>- Các con có nhận xét gì về tranh này?</p> <p>- Cây và lá có điểm gì khác với tranh cây dứa?</p> <p>- Hình dáng của quả xoài ra sao?</p> <p>- Lá xoài có màu gì? Có đặc điểm gì?</p> <p><i>* Tranh 3: Vườn cây với nhiều loại trái cây, có người đang chăm sóc cây.</i></p> <p>- Con có nhận xét gì về vườn cây ăn quả này?</p> <p>- Theo con hình dáng các loại quả này ra sao ?</p> <p>- Màu sắc, bố cục trên tranh như thế nào?</p> <p>=> Cô chốt lại: Tất cả các bức tranh vẽ trên tuy bố cục khác nhau nhưng đều thể hiện ý tưởng vẽ vườn cây ăn quả. Để cho bức tranh đẹp hơn, sinh động hơn con sẽ vẽ và tô màu đều, mịn, thêm chi tiết sáng tạo.....</p> <p>2.2. Hỏi trẻ ý thích mở rộng khả năng sáng tạo của trẻ.</p> <p>- Con thích vẽ cây ăn quả gì ? Con vẽ như thế nào?</p> <p>- Quả và lá vẽ và tô màu ra sao?</p> <p>- Con có ý định vẽ thêm gì cho bức tranh sinh động hơn?</p> <p>- Cô nhắc lại cách ngồi, cách cầm bút khi vẽ...</p> <p>2.3. Trẻ thực hiện.</p> <p>- Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện .</p>
--	---	---	--

	hoà cân đối, tô màu đều mịn..... 3. Thái độ: - Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.		- Gợi ý trẻ sáng tạo thêm. 2.4. Nhận xét, đánh giá sản phẩm . - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. - Mời 3 – 4 bạn lên giới thiệu bài của mình. - Con đặt tên cho sản phẩm của con là gì? - Con thích bài nào? Tại sao? - Cô nhận xét chung, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng. 3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ hai ngày 15/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Âm nhạc: DH (NDTT): If You"Happy And You Know It. - Tác giả: Nhạc nước ngoài. TCAN (NDKH): Ai nhanh nhất.</p>	<p>1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên bài hát: If You"Happy And You Know It. - Tác giả: Nhạc nước ngoài - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Ai nhanh nhất” - Trẻ hiểu nội</p>	<p>* Đồ dùng của cô. - Nhạc bài hát: If You"Happy And You Know It - Video ca sỹ hát. * Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi cho</p>	<p>1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ chơi trò chơi “Tay xinh” và dẫn dắt vào bài. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Dạy hát: If You"Happy And You Know It <i>a. Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.</i> <i>b. Cô hát mẫu 2 lần:</i> - Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả - Lần 2: Minh họa động tác. + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? + Cô giới thiệu nội dung bài hát muốn khuyến khích trẻ thể hiện</p>

	<p>dung bài hát muốn khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc vui mừng và biết cách bày tỏ nó một cách rõ ràng thông qua các hành động như vỗ tay, giậm chân.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thuộc lời bài hát, hát to, rõ, đúng nhạc, đúng giai điệu của bài hát. - Trẻ cảm nhận được giai điệu của bài hát . <p>3. Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, 	<p>trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vòng thể dục (5- 10 vòng) 	<p>cảm xúc vui mừng và biết cách bày tỏ nó một cách rõ ràng thông qua các hành động như vỗ tay, giậm chân.</p> <p>=> Góp phần giáo dục trẻ luôn mạnh dạn, tự tin.</p> <p>* Cô cho trẻ hát cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Cô lắng nghe trẻ hát- Nhận xét trẻ- Sửa sai trẻ hát chưa đúng nhạc, đúng giai điệu,... - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ hát. - Cô mời từng tổ hát theo tay nhịp của cô. - Cho trẻ lên hát theo nhóm và nhiều cá nhân trẻ hát. - Cho trẻ hát nối tiếp, hát to, hát nhỏ theo nhịp tay cô. - Cả lớp hát lại bài hát 1 lần. <p>2.2. TCAN: Ai nhanh nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Cô hỏi lại cách chơi, luật chơi - Cô nhắc lại cách chơi: Cô có số vòng ít hơn số bạn chơi, đi xung quanh và hát, khi có hiệu lệnh của cô thì nhanh chân nhảy vào vòng, bạn nào không vào kịp sẽ bị loại ra 1 vòng chơi. - Cho trẻ chơi 3-5 lần. Lần chơi sau số vòng sẽ ít hơn lần chơi trước. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. <p>3. Kết thúc: Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
--	--	---	---

	tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin hơn.		
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ ba ngày 16/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen với toán:</p> <p>Dạy trẻ nhận biết khối trụ, khối cầu.</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <p>- Trẻ nắm được đặc điểm mặt bao từng khối:</p> <p>+ Khối trụ có 2 mặt phẳng 2 bên nên chỉ lăn được về một hướng.</p> <p>+ Khối cầu xung quanh tròn đều, không có góc cạnh, không có mặt phẳng.</p> <p>Đường bao quanh của khối</p>	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <p>- Các khối trụ, khối cầu giống của trẻ</p> <p>- Nhạc bài hát “<i>Màu hoa</i>”</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>- Mỗi trẻ có một rổ nhỏ đựng các loại hình khối</p> <p>- Các loại đồ vật, đồ chơi có dạng hình khối</p>	<p>1. Ổn định tổ chức .</p> <p>- Cô và trẻ hát bài hát “<i>Màu hoa</i>”.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn nhận biết, gọi tên các khối</p> <p>- Cô giới thiệu trẻ nói tên khối</p> <p>- Cô nói tên khối trẻ tìm khối giới thiệu lên và nói tên khối</p> <p>- Cô đưa đồ vật trẻ nói tên khối</p> <p>2.2. Nhận biết phân biệt các khối theo đặc điểm đường bao.</p> <p>Hỏi trẻ: - Trong rổ của con có gì?</p> <p>* Khối trụ:</p> <p>- Đây là khối gì?</p> <p>- Mặt bao khối trụ như thế nào?</p> <p>- Khối trụ có mấy mặt?</p> <p>- Khối trụ khi đặt nằm đứng có lăn được không? Tại sao?</p> <p>- Khối trụ có xếp chồng lên nhau được không?</p>

	<p>cầu đều tròn nên lăn được về mọi hướng.</p> <p>- Trẻ nhận biết sự giống nhau và khác nhau của 2 khối.</p> <p>2. Kỹ năng.</p> <p>- Trẻ phân biệt được các khối theo đặc điểm mặt bao từng khối</p> <p>- Trẻ tìm được các đồ vật trong thực tế có hình dạng giống các khối</p> <p>- Trẻ tạo ra được các khối bằng hoạt động dán khối</p>		<p>=> <i>KL: Khối trụ có 2 mặt phẳng 2 bên nên chỉ lăn được về một hướng. Các khối trụ chồng lên nhau được vì hai đầu có hai mặt phẳng.</i></p> <p>* Khối cầu:</p> <p>- Mặt bao khối cầu như thế nào?</p> <p>- Khối cầu có lăn được không? Tại sao?</p> <p>- Khối cầu có xếp chồng lên nhau được không?</p> <p>=> <i>KL: Khối cầu xung quanh tròn đều, không có góc cạnh, không có mặt phẳng. Đường bao quanh của khối cầu đều tròn nên lăn được về mọi hướng. Khối cầu các mặt tiếp xúc đều cong tròn nên không chồng lên nhau được.</i></p> <p>2.3. So sánh khối trụ và khối cầu.</p> <p>- Giống nhau: Đều lăn được.</p> <p>- Khác nhau:</p> <p>+ Khối trụ có 2 mặt phẳng 2 bên, lăn được một hướng. Xếp chồng lên nhau được</p> <p>+ Khối cầu có các mặt bao cong lăn được về mọi phía. Không xếp chồng lên nhau được.</p> <p>2.4. Luyện tập củng cố</p> <p>a. <i>TC1: Ai nhanh nhất</i></p> <p>- Lần 1: Cô nói tên khối trẻ tìm và giơ lên.</p> <p>- Lần 2: Cô nói đặc điểm đường bao của khối, trẻ tìm khối và giơ</p>
--	--	--	---

	<p>- Trẻ chơi thành thạo...</p> <p>3. Thái độ.</p> <p>Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <p>- Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học</p>		<p>lên</p> <p><i>b. TC2: Thi xem đội nào giỏi</i></p> <p>- Cách chơi: Chia thành 2 đội chơi. Trong thời gian 1 bản nhạc lần lượt các đội chạy lên tìm khối của đội mình theo yêu cầu của cô để vào rổ của đội mình. Kết thúc bản nhạc đội nào tìm được nhiều và đúng thì đội đó giành chiến thắng.</p> <p>- Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được lấy 1 khối.</p> <p>3. Kết thúc :</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyên hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 17/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Làm quen chữ cái l, m, n.	1. Kiến thức: - Trẻ biết tên các chữ l, m, n - Trẻ tên các nét chữ l, m, n. Chữ l gồm có một nét sổ thẳng, chữ n gồm có một nét sổ thẳng và một nét móc xuôi, chữ m gồm có một nét sổ thẳng và hai nét móc xuôi. - Trẻ nhận biết được các chữ cái l, m, n trong các	* Đồ dùng của cô: - PP bài LQCC l, m, n - Hình ảnh, thẻ chữ “ <i>Hoa loa kèn</i> ”, “ <i>Hoa mai</i> ”. - Nhạc bài hát “ <i>Màu hoa</i> ” - Hình ảnh có từ phía dưới . - Que chỉ - Bảng * Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ 1 bài	1. Ổn định tổ chức: - Cô và trẻ hát bài hát “ <i>Màu hoa</i> ”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Làm quen chữ cái mới. <i>a. Chữ l:</i> - Cô cho trẻ xem hình ảnh “ <i>Hoa loa kèn</i> ”. - Cô giới thiệu từ dưới hình ảnh. - Cô đọc mẫu từ dưới hình ảnh và cho trẻ đọc. - Cô đưa thẻ từ “ <i>Hoa loa kèn</i> ”. - Cho trẻ lên tìm các chữ cái đã học. - Cô giới thiệu chữ l. - Cô đổi thẻ chữ nhỏ thành thẻ chữ to và phát âm mẫu 3 lần. - Cho trẻ phát âm dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân trẻ. - Cô phân tích nét chữ l là một nét sổ thẳng. - Cô giới thiệu chữ l in hoa và viết thường. <i>b. Tương tự với chữ n, m trong từ: “<i>Hoa loa kèn</i>” “<i>Hoa mai</i>”.</i> <i>c. So sánh chữ cái l, m, n</i>

	<p>từ.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phát âm chính xác tên các chữ l, m, n - Trẻ trả lời các câu hỏi của cô to rõ ràng. - Trẻ tìm được chữ cái l, m, n có trong từ. <p>3. Thái độ:</p> <p>Trẻ có ý thức kỷ luật, nề nếp trong giờ học</p>	<p>tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút chì đủ số trẻ. - Hình ảnh có từ chứa chữ cái l, m, n 	<ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Đều có nét sổ thẳng. - Khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ l: Không có nét móc xuôi. + Chữ m: Có 2 nét móc xuôi. + Chữ n: Có 1 nét móc xuôi. * Cho trẻ tìm chữ cái l, m, n xung quanh lớp và đọc. <p>2.2. Luyện tập củng cố.</p> <p><i>a. TC1: Ai thông minh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 1 bản nhạc mỗi bạn làm 1 bài tập tìm chữ cái l, m, n có trong từ và nối với chữ cái l, m, n in đậm ở giữa bài. <p><i>b. TC2: Đội nào nhanh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Có 3 đội chơi, thời gian trong 1 bản nhạc, 3 đội chạy lên tìm hình ảnh có từ chứa chữ cái l, m, n và gắn lên bảng. Đội nào tìm được nhiều và đúng từ có chữ cái theo yêu cầu của cô thì đội đó giành chiến thắng. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được tìm 1 hình ảnh. - Cho trẻ chơi 2 lần. - Sau mỗi lần chơi cô nhận xét cho trẻ đọc chữ cái của đội mình. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
Đánh giá/ Nhận	<hr style="border-top: 1px dashed black;"/>		

xét	<hr/> <hr/> <hr/>
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>

Thứ năm ngày 18/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Văn học: Đồng dao về củ. (Đa số trẻ chưa biết)	1. Kiến thức. - Trẻ nhớ tên bài đồng dao về củ. - Trẻ hiểu nội dung bài đồng dao nói về các loại củ. 2. Kỹ năng. - Trẻ đọc thuộc từ đầu đến cuối bài đồng dao. - Trẻ trả lời cô to, rõ, đúng câu hỏi, đủ câu. 3. Thái độ. - Giáo dục trẻ biết lợi ích của các loại củ mang lại cho sức khoẻ.	* Đồ dùng của cô: - Giáo án điện tử theo nội dung bài đồng dao về củ. - Nhạc bài hát: “Rau củ ngon tuyệt”. - Sa bàn minh họa bài đồng dao * Đồ dùng của trẻ: - Ghế ngồi đủ số trẻ	1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ hát: “Rau củ ngon tuyệt”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Cô giới thiệu tên bài đồng dao. - Cô dẫn dắt giới thiệu tên bài đồng dao. 2.2. Cô đọc mẫu bài đồng dao 2 lần. - Lần 1: Đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ, nét mặt. + Cô hỏi trẻ cô vừa đọc bài đồng dao gì ? + Giảng nội dung bài đồng dao: Nói về các loại củ. - Lần 2 : Cô đọc diễn cảm - tranh minh họa. 2.3. Giúp trẻ hiểu tác phẩm. - Cô vừa đọc bài đồng dao gì? - Trong bài đồng dao có nhắc đến tên các loại củ nào? - Củ su hào được trồng ở đâu? "Ngồi chơi.....hào" - Củ gì có màu đen, sống ở dưới nước? "Tập bơi.....củ ấu" - Củ gì không cần phải nấu? " Không cần.....lành" - Lợn thích củ gì, chó đòi củ gì? "Lợn thích.....sả" - Củ lạc có gì? "Củ lạc....bia" - Củ cà rốt được ví như thế nào? "Nước mũi.....cà rốt"

			<p>=> GD: Trẻ biết lợi ích của các loại củ mang lại cho sức khỏe. * Cô đọc lại bài đồng dao lần 3. Sa bàn minh họa. <i>d. Cho trẻ đọc đồng dao.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc đồng dao cùng cô từ đầu đến cuối bài (3 - 4 lần). - Cô cho từng tổ, nhóm, cá nhân đọc dưới nhiều hình thức. - Cả lớp đọc lại một lần. <p>3. Kết thúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét giờ học khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ sáu ngày 19/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>Nặn một số loại củ. (Đề tài)</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đặc điểm cấu tạo của một số loại củ quả: Củ cà rốt, quả cà chua, quả đậu cô ve.... - Biết chia đất và nặn thành các loại củ, quả. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có kỹ năng ve tròn, lăn dọc đất tạo thành các loại củ, quả... - Rèn trẻ kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay. <p>3. Thái độ:</p> <p>Giáo dục trẻ biết</p>	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giỏ củ quả được nặn từ đất nặn. - Nhạc bài “Củ cà rốt”, nhạc nhẹ không lời. <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất nặn đủ số trẻ, khăn lau, bảng.... - Trang phục gọn gàng. 	<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ cùng hát và vận động bài “Củ cà rốt” - Trò chuyện đàm thoại dẫn dắt vào bài. <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>2.1. Quan sát một số củ, quả mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa giỏ rau củ, quả và hỏi trẻ + Trong giỏ của cô có những quả gì? Thuộc nhóm rau ăn gì? + Các con có biết cô đã dùng nguyên liệu gì và làm như thế nào để tạo thành những loại rau này? <p>* QS quả cà chua:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quả cà chua có màu sắc, hình dạng thế nào? + Theo các con cô đã làm như thế nào để nặn quả cà chua? (Nhào đất, chia đất, xoay tròn làm quả, lăn dọc làm cuống và ấn bẹt làm lá) <p>* QS củ cà rốt: Cho trẻ chuyền tay nhau xem củ cà rốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Củ cà rốt có màu gì? Hình dạng như thế nào? Muốn nặn được củ cà rốt cô đã nặn như thế nào? (Lăn dọc, vuốt nhọn 1 đầu làm củ, lăn dọc làm cuống) <p>* QS quả đậu cô ve: Cô có quả gì đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quả đậu cô ve có màu sắc, hình dạng như thế nào?

	<p>yêu quý giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn, giữ sạch bàn ghế và quần áo....</p>		<p>+ Nặn như nào để được quả đậu này? (Lăn dọc, ấn lõm) -> Muốn các loại củ quả thêm đẹp các con có thể sử dụng thêm các nguyên vật liệu cô đã chuẩn bị như: lá, cuống để gắn vào sau đó đặt những loại rau củ quả các con nặn được vào giỏ nhé!</p> <p>2.2. Hỏi ý tưởng trẻ, gọi mở sự sáng tạo</p> <p>+ Con sẽ nặn rau củ, quả gì? Con chọn đất nặn màu gì? Nặn như thế nào? + Để rau quả thêm đẹp hơn con sẽ làm gì?</p> <p>2.3. Trẻ thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô quan sát, hướng dẫn kỹ năng để trẻ nặn sáng tạo . - Nhắc trẻ hoàn thành sản phẩm để trưng bày <p>2.4 . Trưng bày sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đưa sản phẩm lên bàn - Hỏi trẻ con thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao? - Gọi ý cho trẻ trả lời các kỹ năng nặn. - Con cảm thấy như thế nào khi hoàn thành xong sản phẩm của mình? Con sẽ làm gì với sản phẩm đó? - Cô tuyên dương những sản phẩm đẹp, sáng tạo. Động viên khuyến khích những sản phẩm chưa đẹp, chưa hoàn thiện <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô NX, động viên khuyến khích trẻ.</p>
--	--	--	--

Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>

Thứ hai ngày 22/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Âm nhạc: Dạy VĐ (NDTT): Vườn cây nhà bé. Tác giả: Vân Khánh. TCAN (NDKH): Nghe nhạc đoán tên bài hát</p>	<p>1. Kiến thức: - Trẻ thuộc lời và biết vận động theo tiết tấu chậm của bài hát "Vườn cây nhà bé", nhạc sỹ Vân Khánh. - Trẻ hiểu nội dung bài hát nói về về vườn cây ăn quả nhà bé rất nhiều cây xanh, quả sai trĩu cành. - Trẻ biết cách chơi trò chơi “ Nghe nhạc đoán tên bài hát”</p> <p>2. Kỹ năng:</p>	<p>* Đồ dùng của cô. - Nhạc bài hát: “ Vườn cây nhà bé”.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi đủ số trẻ. - Mũ chóp kín. - Dụng cụ âm nhạc: Phách tre, xong loan,..</p>	<p>1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ chơi trò chơi: "Gieo hạt"</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Dạy vận động theo nhịp: Vườn cây nhà bé. - Cô cho trẻ nghe một đoạn nhạc của bài hát. Hỏi trẻ: + Đó là bài hát gì? + Bài hát do ai sáng tác? - Cho cả lớp hát lại 1 lần từ đầu đến cuối bài hát - Cô hỏi trẻ bài hát “Vườn cây nhà bé” có thể kết hợp với những hình thức VĐ nào? - Cô thống nhất lựa chọn 1 hình thức VĐ: VĐ theo nhịp. * Cô vận động mẫu 2 lần: - Lần 1: Vừa hát vừa vận động theo nhịp (Không nhạc). Hỏi trẻ cô vừa vận động vỗ tay theo tiết tấu gì? - Lần 2: Vừa hát vừa vận động + Phân tích (Khi vỗ tay theo nhịp để ứng với lời bài hát gồm có 1 phách mạnh và 1 phách nhẹ, ứng với mỗi câu hát 1 vỗ, 1 mở cho đến hết bài) * Cô cho trẻ vận động cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát. - Lần 1: Cô quan sát trẻ vận động- Nhận xét- Sửa sai trẻ vận động chưa đúng.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vận động đúng theo tiết tấu chậm (3 vỗ 1 mở) - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình trong khi vận động. - Phát triển tai nghe cho trẻ. - Chơi thành thạo trò chơi. <p>3. Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Giáo dục trẻ biết bảo vệ cây xanh. Ăn nhiều các loại quả để 		<ul style="list-style-type: none"> - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ vận động. - Cho trẻ VĐ theo tổ nhóm cá nhân - Cô cho lần lượt từng tổ lên sử dụng nhạc cụ để vận động: Xắc xô, xong loan, phách tre.... <p>=> Cả lớp hát và vận động cùng nhạc cụ mình chọn. => GD: Trẻ biết về ngày tết cổ truyền của dân tộc.</p> <p>2.2. TCAN: Nghe nhạc đoán tên bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội, mỗi đội cử 1 bạn cầm xắc xô. Khi cô mở 1 giai điệu nhạc bất kỳ, đội nào đoán được đó là giai điệu là bài hát nào và lắc xắc xô nhanh giành quyền trả lời. - Luật chơi: Đội nào lắc xắc xô nhanh và hát đúng bài hát đó thì đội đó giành chiến thắng. - Cho trẻ chơi 3-5 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét khen động viên trẻ. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động</p>
--	---	--	---

	cơ thể chóng lớn, khoẻ mạnh.		
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ ba ngày 23/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
------------------	-----------------	-----------------	-----------------------

<p>Khám phá: Một số loại rau.</p>	<p>1. Kiến thức: - Dạy trẻ biết gọi tên của nhiều loại rau khác nhau: rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả như : Rau muống, rau mồng tơi, bắp cải, củ rốt, su hào, rau dền, cà chua, cà rốt...và biết lợi ích của chúng.</p> <p>2. Kỹ năng: - Trẻ nhận biết tính đa dạng về hình dạng, kích thước của các loại rau, các món ăn được</p>	<p>* Đồ dùng của cô. - Bài giảng trên phần mềm Powerpoint về một số loại rau, các món ăn được chế biến từ rau</p> <p>- Một số loại rau thật: Rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả</p> <p>- Tranh các loại rau cho cháu tô màu.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ. - Ghế ngồi đủ số trẻ</p>	<p>1. Ổn định tổ chức. - Cô cùng trẻ hát bài “<i>Bầu và bí</i>” - Đàm thoại, dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Trò chuyện đàm thoại về một số loại rau <i>a. Tìm hiểu về một số loại rau ăn lá</i> - Cô đọc câu đố : “ Tôi mọc trong vườn Tàu lá xanh xanh Tôi để nấu canh Để xào, để luộc”? - Đố các con đó là loại rau gì?(Rau cải xanh) - Cô trình chiếu hình ảnh rau cải xanh cho trẻ xem. - Trên tay cô có rau gì đây?(Cô đưa rau cải xanh thật ra) - Đây là phần gì của rau? (Rễ, thân, lá) - Con xem lá cải xanh thế nào? To hay nhỏ? Dài hay tròn? Có màu gì? - Ăn rau cải xanh ta ăn phần nào? (Lá) - Mẹ thường nấu món nào cho con ăn? (Canh, xào, luộc...) - Cô trình chiếu các món ăn nấu từ rau cải cho trẻ xem. + Nhìn xem cô có rau gì nữa đây? (Rau ngót) - Rau ngót có những phần gì? (Rễ, thân, lá) - Lá rau ngót thế nào? Có màu gì? (Lá nhỏ, tròn, có màu xanh)</p>
--	---	---	--

	<p>chế biến từ rau.- Phát triển khả năng chú ý ghi nhớ có chủ định.- Cung cấp vốn từ cho trẻ.- Rèn luyện phát âm đúng.</p> <p>3. Giáo dục: -Giáo dục trẻ thích ăn rau và cách chăm sóc, bảo vệ rau</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Ta ăn phần nào của rau ngót?(Lá) - Nấu món nào để ăn?(Canh) - Trình chiếu cho trẻ xem các món ăn được chế biến từ rau ngót. - Cho trẻ so sánh cải xanh và rau ngót. + Giống: Đều là rau ăn lá. + Khác: Cải xanh lá to, dài, không có thân. - Rau ngót lá nhỏ, tròn, nhiều lá trên thân. - Ngoài 2 loại rau ăn lá này các con còn biết loại rau ăn lá nào nữa? - Cô trình chiếu cho trẻ xem hình ảnh rau muống, rau khoai, rau cúc, rau mùng tơi.. - Cô nhấn mạnh: các loại rau ăn lá có nhiều vitaminC, ăn vào giúp cơ thể các con mát mẽ, khỏe mạnh, kháng được bệnh, da dẻ hồng hào. Vì thế các con cần ăn nhiều loại rau nhé! <p><i>b.Tìm hiểu về một số loại rau ăn quả</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc!... “Cũng gọi là cà Nhưng vỏ màu đỏ Luộc hấp xào bung Đều ăn được cả”? - Đó là quả gì? (Cà chua) - Cô trình chiếu quả cà chua cho trẻ xem - Cô đưa quả cà chua thật ra - Trên tay cô có gì? (Quả cà chua)
--	---	--	---

			<p>+ Khi chín có màu gì? Còn xanh có màu gì?(Đỏ - Xanh) + Vỏ có đặc điểm gì? (Vỏ bóng)</p> <p>- Cho 1 trẻ lên sờ thử.</p> <p>+ Quả có dạng hình gì? (Có dạng hình tròn)</p> <p>+ Trong ruột quả cà có gì? Hạt ít hay nhiều? Khi ăn ta ăn phần nào?(Trong ruột có nhiều hạt, ăn phần thịt,...)</p> <p>- Cô bổ quả cà chua ra cho trẻ xem</p> <p>- Làm món gì để ăn? Ăn có vị gì? (Nấu canh, xào, ăn sống, làm nước sốt...)</p> <p>- Cô trình chiếu các món ăn được chế biến từ quả cà chua cho trẻ xem.Cô nhấn mạnh: Quả cà chua làm được rất nhiều món ăn ngon và bổ dưỡng vì có rất nhiều vitaminA, C giúp mắt các con sáng hơn, tăng sức đề kháng cho cơ thể. Vì vậy các con cần ăn nhiều cà chua sẽ tốt cho cơ thể.</p> <p>- Tương tự cô cho trẻ khám phá về quả su su. Mở rộng cho trẻ 1 số loại rau ăn quả khác.</p> <p><i>c. Tìm hiểu về một số loại rau ăn củ:</i></p> <p>- Đố các con:</p> <p>“ Củ gì đỏ đỏ Con thích ăn?”</p> <p>+ Nhìn xem cô có gì nè? (Củ cà rốt)</p> <p>+ Củ cà rốt có đặc điểm gì? Dùng để làm gì? (dài, 1 đầu to, 1 đầu</p>
--	--	--	---

		<p>nhỏ, màu cam, dùng để nấu ăn)</p> <ul style="list-style-type: none">- Cà rốt là loại rau ăn gì? (Rau ăn củ)- Nấu món ăn gì từ củ cà rốt? (Xào, luộc, nấu canh...)- Trình chiếu hình ảnh các món ăn từ củ cà rốt cho trẻ xem- Tương tự cô đưa “Củ cải trắng” cho trẻ khám phá.- Cho trẻ so sánh sự giống và khác nhau giữa cà rốt và củ cải trắng.- Cho trẻ kể tên 1 số loại rau ăn củ mà trẻ biết- Cô để chung 3 nhóm rau, mời trẻ lên phân nhóm 3 loại rau. <p>=>Cô nhấn mạnh: Các loại rau này tuy khác nhau về tên gọi, đặc điểm... nhưng đều gọi chung là 1 số loại rau. Vì chúng thường được dùng để chế biến thức ăn trong bữa cơm hàng ngày, cung cấp các vitamin, chất bổ cần thiết, giúp cơ thể khỏe mạnh, hồng hào, thông minh, học giỏi. vì thế các con nhớ ăn nhiều các loại rau khi mẹ nấu canh, xào, luộc, ăn sống nữa nhé!</p> <p>2.2. Trò chơi luyện tập “Rau gì biến mất”</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Cách chơi</u>: Cô để chung các loại rau, cho trẻ nhắm mắt lại và cô dấu đi 1 hoặc 1 số loại rau, trẻ mở mắt và đoán những loại rau đã biến mất.- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.+ Trò chơi 2: “Giơ nhanh đọc đúng”- Cô phát lô tô các loại rau cho cả lớp, sau đó trẻ đơ theo yêu cầu của cô.+ Trò chơi 3: “Về đúng nhà” Cô thu rỏ lô tô và cho mỗi trẻ giữ lại
--	--	--

			<p>1 thẻ mà mình yêu thích nhất.- Cô để 3 ngôi nhà có hình ảnh 3 nhóm rau - Trẻ đi vòng tròn và hát bài trời nắng trời mưa. Khi kết thúc bài hát, bạn nào có lô tô hình gì (Loại rau ăn gì) Thì về đúng nhà có hình ảnh loại rau đó. Trẻ nào về sai nhà, thì phải nhảy lò cò 1 vòng.</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.</p>
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ tư ngày 24/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết:	1. Kiến thức: - Trẻ nhận biết và	* Đồ dùng của cô:	1. Ổn định tổ chức: Cô cho trẻ hát bài “ <i>Mùa xuân</i> ”

<p>Trò chơi chữ cái l, m, n.</p>	<p>phát âm chính xác các chữ l, m, n và các chữ cái đã học thông qua trò chơi, bảng chữ cái, trên đồ dùng, đồ chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được cấu tạo của các chữ cái “l, m, n” Trẻ nhìn mặt chữ bước đầu phân biệt được chữ cái “l, m, n” in thường, in hoa, viết thường. - Trẻ nhận biết được các chữ cái l, m, n trong các từ. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phát âm chính xác tên các chữ. - Trẻ chơi thành thạo các trò chơi - Trẻ trả lời các câu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh trên máy tính có các từ dưới hình ảnh (cành hoa mai, hoa ly, hoa sen....) - 2 bài thơ in trên khổ giấy A3. - Máy chiếu - Que chỉ - Bảng để gắn tranh - Thẻ chữ rời l, m, n - Đàn organ có thu nhạc bài hát “Mùa xuân” <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi trẻ 1 nét chữ. 	<p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn chữ cái đã học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ phát âm và nhắc lại đặc điểm các chữ cái l, m, n. <p>2.2. Các trò chơi:</p> <p><i>a. Trò chơi 1: Ô cửa bí mật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Trên màn hình cô có các ô chữ cái được sắp xếp theo quy tắc 1-1-1. Và các ô số 1,2,3,4,5 tương ứng với các chữ cái. Trẻ sẽ chọn ô số bất kỳ và đoán xem đó là chữ cái nào. Sau đó cô sẽ mở ô số đó, trẻ phát âm chữ cái trong ô số vừa mở. - Cô cho trẻ chơi 4 – 5 lần <p><i>b. Trò chơi 2: Gắn nhanh gắn đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Chia trẻ thành 4 đội. Từng bạn lên gắn hoa vào các chữ cái l, m, n. Thời gian là một bản nhạc đội nào gắn được nhiều hoa vào chữ cái hơn theo yêu cầu của cô là đội chiến thắng. - Cô cho trẻ chơi 2 lần, sau mỗi lần cho trẻ nhận xét kết quả chơi. + Lần 1: Đội 1 – 3. + Lần 2: Đội 2 – 4. - Cô và trẻ nhận xét sau mỗi lần chơi. <p><i>c. Trò chơi 3: Vòng quay kỳ diệu</i></p>
--------------------------------------	--	--	---

	<p>hỏi của cô to rõ ràng.</p> <p>3. Thái độ: Trẻ có ý thức kỷ luật, nề nếp trong giờ học</p>	<p>- Hoa gắn</p>	<p>- Cách chơi: Cô có 1 bảng quay có kim chỉ, trên bảng có gắn các chữ cái l, m, n. Cô quay bảng khi nào kim chỉ dừng và chỉ vào chữ cái nào thì cả lớp phát âm to chữ cái đó.</p> <p>- Cho trẻ chơi 4- 5 lần.</p> <p><i>d. Trò chơi 4: Ghép nét chữ</i></p> <p>- Cách chơi: Mỗi trẻ có 1 nét chữ sao cho các nét chữ ghép lại với nhau thành chữ cái l, m, n. Trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh “<i>Ghép chữ</i>” các chữ cái l, m, n</p> <p>- Luật chơi: Khi nào có hiệu lệnh mới được ghép chữ.</p> <p>- Cho trẻ chơi 2 lần, lần 2 đổi nét chữ.</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		

Thứ năm ngày 25/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Thể dục: VĐCB: Bật sâu. TCVĐ: Chuyên	1. Kiến thức: - Trẻ biết tên bài tập : Bật sâu.	* Đồ dùng của cô: - Nhạc khởi	1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ chơi trò chơi “Mời bạn ăn” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức.

<p>bóng.</p>	<p>- Biết tên trò chơi, cách chơi trò chơi “Chuyên bóng”.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>- Phát triển kỹ năng bật cho trẻ.</p> <p>- Phát triển cơ chân, cơ tay, sự mạnh dạn, tự tin cho trẻ.</p> <p>3. Giáo dục:</p> <p>- Trẻ yêu thích luyện tập, có hứng thú với bài tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và tính kiên trì.</p>	<p>động, BTPTC, hồi tĩnh.</p> <p>- Xác xô</p> <p>- Sân tập rộng rãi, thoáng mát</p> <p>- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>- Vạch chuẩn.</p> <p>- 2 quả bóng.</p> <p>- Túi cát</p>	<p>2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi vòng tròn-> đi các kiểu chân-> về 4 hàng dọc.</p> <p>2.2. Trọng động:</p> <p><i>a. BTPTC:</i></p> <p>- Tay (2 x 8): Tay sang ngang đưa trước.</p> <p>- Chân (3x8): Đưa trước khuyu gối, tay đưa về phía trước</p> <p>- Bụng (2 x 8): Nghiêng người sang 2 bên</p> <p>- Bật nhảy (2 x 8): Bật chụm tách.</p> <p><i>b. VĐCB: Bật sâu.</i></p> <p>- Cô giới thiệu tên bài tập.</p> <p>- Cô làm mẫu 2 lần:</p> <p>+ Lần 1: Cô làm mẫu chính xác không giải thích.</p> <p>+ Lần 2: Cô vừa làm mẫu và hướng dẫn cách tập.</p> <p>TTCB: Cô đứng trên bục gỗ có độ cao 25cm người đứng thẳng tay đưa từ sau ra trước đồng thời hơi khuyu gối. Khi nghe hiệu lệnh: "Bật" cô dùng lực nhún chân và bật lên cao khi chạm đất cô chạm đất bằng hai đầu bàn chân trước sau đó là cả bàn chân gối hơi khuyu tay đưa ra trước để giữ thăng bằng sau đó hạ xuống. Bật xong cô nhẹ nhàng đi về cuối hàng.</p> <p>- Mời 1 - 2 trẻ tập – Cô và trẻ nhận xét.</p> <p>- Lần lượt trẻ lên thực hiện bài tập.</p> <p>+ Lần 1 : 2 trẻ từ 2 hàng lên tập.</p>
--------------	---	---	---

			<p>+ Lần 2 : 4 trẻ từ 2 hàng lên tập (Cô sửa sai cho trẻ).</p> <p>+ Lần 3: Thi đua 2 tổ liên tiếp từng bạn thực hiện.</p> <p>- Củng cố : Hỏi trẻ lại tên bài tập, mời 1 trẻ lên tập lại 1 lần.</p> <p>c. TCVD: <i>Chuyền bóng.</i></p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Cách chơi: Có 2 đội xếp thành hàng dọc. Chuyền bóng theo yêu cầu của cô. Trong khi chuyền bóng đội nào làm rơi bóng thì đội đó chuyền lại từ đầu.</p> <p>- Luật chơi: Đội nào chuyền nhanh, không làm rơi bóng thì đội đó giành chiến thắng.</p> <p>- Chơi 2 lần: + Lần 1 chuyền qua đầu + Lần 2: chuyền qua chân</p> <p>2.3. Hồi tĩnh: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng tập 1- 2 vòng.</p> <p>3. Kết thúc: Cô nhận xét giờ học khen động viên trẻ. Chuyền hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<p>-----</p>		

	<hr/> <hr/> <hr/>
--	-------------------

Thứ sáu ngày 26/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p style="text-align: center;">Steam:</p> <p>Sự đổi màu của bắp cải tím.</p>	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Dạy trẻ hiểu biết về đặc điểm của nước bắp cải</p>	<p>1. Đồ dùng của cô:</p> <p>- Thiết bị giảng dạy: Máy tính,</p>	<p>1. Ổn định tổ chức (Gắn kết)</p> <p>- Giới thiệu khách mời.</p> <p>- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi “Chi chi chành chành”.</p> <p>a. Tình huống.</p>

	<p>tím, tác dụng sự biến đổi màu khi hòa tan nước bắp cải tím với nước lọc, a xít chanh, xà phòng.</p> <p>- Biết tên các nguyên liệu, hiểu được quy trình làm thí nghiệm.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Vận động thô: Bung bê, lấy, cất đồ dùng (Ứng dụng phương pháp Montessori).</p> <p>- Vận động tinh: Vặn nắp, rót, nhỏ a xít chanh,</p>	<p>pp bài dạy, nhạc nền nhẹ nhàng trẻ làm thí nghiệm.</p> <p>- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng.</p> <p>- Vật liệu, dụng cụ</p> <p>+ Vật liệu: Nước bắp cải tím, nước lọc, a xít chanh, xà phòng.</p> <p>+ Dụng cụ: Khay nhựa, cốc nhựa trong, khăn lau, thìa xúc, chai, lọ, khăn.</p> <p>2. Đồ dùng của trẻ: Cho 1 trẻ</p>	<p>- Nhân vật Bòm, Phú ông ra trò chuyện. Tạo tình huống đổi quà của Phú Ông với Bòm.</p> <p>b. Gắn kết tình huống với bài học:</p> <p>+ Trẻ trả lời câu hỏi của Bòm, đưa ra ý kiến là ngay bây giờ sẽ cùng nhau làm 1 thí nghiệm với nước bắp cải tím.</p> <p>+ Cô giáo: Nếu làm 1 thí nghiệm với nước bắp cải tím các con sẽ nghiên cứu và làm ra cái gì?</p> <p>+ Cô rất là thích màu sắc nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy pha nước bắp cải tím sẽ tạo ra những màu gì hôm nay cô và các con sẽ làm thí nghiệm sự đổi màu của nước bắp cải tím nhé.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1 Khám phá 1-> Giải thích</p> <p>- Cho trẻ tìm hiểu khám phá nguyên liệu cần thiết cho thí nghiệm. Giáo viên cho trẻ khám phá tìm hiểu về nước bắp cải tím, nước, a xít chanh trên màn hình. (video làm nước bắp cải tím)</p> <p>* Khám phá: Cách tạo ra nước bắp cải tím, công dụng.</p> <p>- Làm thế nào để có nước bắp cải tím ?</p> <p>- Có màu gì?</p> <p>-> Nước bắp cải tím ngoài việc cung cấp dinh dưỡng còn tạo ra màu sắc rất đẹp để làm phẩm màu (Phụ gia) tạo màu cho chế biến thực phẩm.</p> <p>* Khám phá: nước, công dụng.</p>
--	---	--	--

	<p>xúc thìa, đồ (Ứng dụng phương pháp Montessori).</p> <p>- Kỹ năng sống: + Kỹ năng tự phục vụ bản thân: Bung bê khay, đóng mở nắp chai, rót nước vào cốc, xúc bột xà phòng....</p> <p>+ Kỹ năng giải quyết vấn đề.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>- Lắng nghe và làm theo sự hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- Vui vẻ, hứng thú tham gia tiết</p>	<p>- Nguyên liệu: 1 chai nước bắp cải tím, 1 chai nước lọc, 1 lọ a xít chanh, 1 hộp xà phòng.</p> <p>- Dụng cụ: Khay đựng, cốc nhựa trong có vạch xanh - đỏ, khăn lau, thìa.</p>	<p>+ Con biết gì về nước? Nước có đặc điểm gì?.</p> <p>+ Nước có màu gì?</p> <p>+ Nước thường dùng để làm gì?</p> <p>=> Giải thích: Nước là 1 chất lỏng, không mùi, không vị. Công dụng không thể thiếu trong cuộc sống dùng trong sinh hoạt hàng ngày và trong sản xuất.</p> <p>* Khám phá: a xít chanh, công dụng</p> <p>- Còn chất gì trong video mà các con chưa nhắc đến</p> <p>- Con biết gì về Axit chanh?</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát a xít chanh</p> <p>A xít chanh dùng để làm gì?.</p> <p>=> Giải thích: A xít chanh có dạng hạt nhỏ màu trắng, là chất bảo quản thường dùng để bổ xung vị chua trong thực phẩm và đồ uống nước ngọt. Ngoài ra còn có tác dụng làm chất tẩy khăn, quần áo ó vàng sạch như mới.</p> <p>2.2 Khám phá 2 -> Giải thích</p> <p>a. Khám phá vật liệu, dụng cụ</p> <p>- Ngoài nước lọc, a xít chanh nguyên liệu cần thiết cho thí nghiệm còn có những nguyên liệu và dụng cụ rất cần thiết cho thí nghiệm nữa đấy. Các con cùng xem có những nguyên liệu, dụng cụ gì nhé.</p> <p>- Cô cho trẻ xem tên gọi. Nguyên liệu - dụng cụ</p> <p>- Để các con làm được thí nghiệm cô mời các con cùng quan sát và</p>
--	---	--	---

học.

- Biết giúp đỡ chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh.

4. Kết quả

- Trẻ thực hiện yêu cầu sau:

+ Làm đúng quy trình thí nghiệm.

+ Làm nước bắp cải tím đổi màu nhờ vào khi đổ nước, nhỏ a xít chanh.

+ Tìm thêm được một số chất khác nước và a xít chanh có thể đổi màu nước bắp cải tím như xà phòng.

nghe cách làm thí nghiệm nhé.

b. Khám phá các bước thí nghiệm cùng cô.

- Bước 1: Rót nước bắp cải tím vào cốc đến vạch màu xanh.

- Bước 2: Rót nước đến vạch màu đỏ khuấy đều.

- Bước 3: Nhỏ 5 giọt a xít chanh vào cốc, khuấy cho tan màu

- Giáo viên cho trẻ dự đoán bước 3.

- Con hãy dự đoán cho cô xem điều gì xảy ra khi cho 5 giọt a xít chanh vào cốc?.

-> Cô muốn chúng mình cùng khám phá thí nghiệm để trả lời câu hỏi của cô, khi cho 5 giọt nước chanh vào thì cốc sẽ có hiện tượng gì và bạn nào dự đoán chính xác nhất.

- Cô cho trẻ nhắc lại 3 bước làm thí nghiệm

c. Trẻ tự thực hiện

- Giáo viên mời trẻ bê khay nguyên liệu dụng cụ về chỗ.

- Trên bảng đã có menu các bước thực hiện. Khi làm thí nghiệm bạn nào chưa nhớ có thể nhìn vào đó và làm đúng các bước thí nghiệm nhé.

+ Khi cho 5 giọt a xít chanh vào thì điều gì xảy ra?

- Cô đến từng bạn hỏi trẻ các hiện tượng xảy ra khi cho 5 giọt a xít chanh.

- Cho trẻ bê cốc lên trưng bày ở trên bàn.

- Cô thấy các con phán đoán rất nhiều bạn có ý kiến đúng như dự

		<p>đoán ban đầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Để biết kết quả của các con. Cô mời các con cùng quan sát cô cho 5 giọt nước chanh vào nhé.- Cô làm nốt phần thí nghiệm bước 3 trên thí nghiệm của cô.+ Kết quả của cô cũng rất giống kết quả của các con dự đoán lúc đầu đấy?+ Nước bắp cải tím khi cho 5 giọt a xít chanh vào sẽ chuyển thành màu gì?+ Các con có biết vì sao màu nước bắp cải tím lại chuyển màu như vậy không? <p>=> Giải thích: Cô khái quát lại: Nước chanh chứa axit nên khi cho vào nước bắp cải tím sẽ chuyển thành màu hồng.</p> <p>2.3 Áp dụng, mở rộng</p> <p>* Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ đọc bài về nhắc lại đặc điểm, công dụng của và một số tính chất của nước, a xít chanh. <p>* Áp dụng và mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngoài nước lọc và a xít chanh chúng ta còn dùng nguyên liệu gì khác nữa có thể làm cho nước bắp cải tím đổi màu không?- Cô chốt: Vậy thì chúng ta quyết định dùng xà phòng để thực hiện thí nghiệm đổi màu này nhé.+ Vậy để xem với xà phòng có làm nước bắp cải tím đổi màu
--	--	---

			<p>không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ làm lần 2 với 2 thìa xà phòng - Giáo viên cho trẻ tự đánh giá nhận xét kết quả của mình. <p>-> Xà phòng chứa bazo nên khi cho vào nước bắp cải tím chuyển thành màu xanh. Xà phòng là chất tẩy rửa nên khi sử dụng phải hết sức cẩn thận.</p> <p>* GD trẻ: Nước bắp cải tím khi kết hợp với chất khác nhau, sẽ tạo ra màu sắc khác nhau và người ta dùng những màu sắc để làm phẩm màu nhuộm đồ chơi và giấy màu. Khi dùng phẩm màu để chế biến thức ăn chúng ta nên dùng những phẩm màu từ thiên nhiên an toàn cho sức khỏe.</p> <p>2.4. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn được làm các nhà khoa học khám phá thí nghiệm các con cảm thấy thế nào? - Hôm nay cô thấy các con làm thí nghiệm sự đổi màu của nước bắp cải tím rất thành công, tạo được những màu khác nhau đấy. Cô chúc mừng các con. <p>3. Kết thúc: Cô cho trẻ chào khách. Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<p>-----</p> <p>-----</p> <p>-----</p>		

Chỉnh sửa	

Thứ hai ngày 29/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Âm nhạc: DH (NDTT): Ra chơi vườn hoa. Tác giả Văn Tấn.	1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên, nhớ giai điệu bài hát nghe: “Ra chơi vườn hoa”.	* Đồ dùng của cô. - Nhạc bài hát: “ Ra chơi vườn hoa, Hoa thơm	1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ chơi trò chơi “Tập tâm vòng”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Dạy hát: Ra chơi vườn hoa. <i>a. Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.</i>

<p>NH (NDKH): Hoa thơm bướm lượn (Dân ca quan họ Bắc Ninh) (MT96)</p>	<p>Tác giả Văn Tấn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hiểu nội dung bài hát nói về bạn nhỏ ra chơi ngoài vườn hoa có rất nhiều bông hoa đẹp và muốn hái 1 bông nhưng bạn đã vâng lời cô giáo không nên hái hoa.... - Trẻ nhớ tên, nhớ giai điệu bài hát, bài hát nghe . <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thuộc lời bài hát, hát to, rõ, đúng nhạc, đúng giai điệu của bài hát. 	<p>bướm lượn ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Video ca sỹ hát. <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế ngồi đủ số trẻ. 	<p><i>b. Cô hát mẫu 2 lần:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Kết hợp cử chỉ nét mặt. <p>Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 2: Minh họa động tác. <p>+ Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào?</p> <p>+ Cô giới thiệu nội dung bài hát nói về bạn nhỏ ra chơi ngoài vườn hoa có rất nhiều bông hoa đẹp và muốn hái 1 bông nhưng bạn đã vâng lời cô giáo không nên hái hoa....</p> <p>=> Giáo dục trẻ trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các loài hoa....</p> <p>* Cô cho trẻ hát cùng cô 2 - 3 lần từ đầu đến cuối bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Cô lắng nghe trẻ hát- Nhận xét trẻ- Sửa sai trẻ hát chưa đúng nhạc, đúng giai điệu,... - Lần 2+ 3: Nhận xét sau mỗi lần trẻ hát. - Cô mời từng tổ hát theo tay nhịp của cô. - Cho trẻ lên hát theo nhóm và nhiều cá nhân trẻ hát. - Cho trẻ hát nối tiếp, hát to, hát nhỏ theo nhịp tay cô. - Cả lớp hát lại bài hát 1 lần. <p>2.2. NH: Hoa thơm bướm lượn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài hát - Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Hỏi trẻ: <p>+ Cô vừa hát cho các con nghe bài gì?</p> <p>+ Bài hát nói về điều gì?</p>
---	---	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hưởng ứng cùng cô theo giai điệu bài hát nghe. - Trẻ mạnh dạn tự tin, biết thể hiện cảm xúc của mình khi nghe cô hát. <p>3.Thái độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc. - Góp phần giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các loài hoa.... 		<ul style="list-style-type: none"> - Cô hát cho trẻ nghe lần 2 (Vừa hát vừa minh họa động tác). Hỏi trẻ: Giai điệu của bài hát như thế nào? - Lần 3: Nghe nhạc (nghe ca sĩ hát) trẻ hưởng ứng tự do cùng cô <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr style="border-top: 1px dashed black;"/> <hr style="border-top: 1px dashed black;"/>		

Chỉnh sửa	

Thứ ba ngày 30/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
<p>Làm quen với toán:</p> <p>Dạy trẻ nhận biết phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.</p>	<p>1. Kiến thức.</p> <p>- Trẻ nắm được đặc điểm mặt bao từng khối: Tất cả mặt bao khối vuông và</p>	<p>* Đồ dùng của cô:</p> <p>- Các khối vuông, khối chữ nhật giống của trẻ</p>	<p>1. Ổn định tổ chức .</p> <p>- Cô và trẻ hát bài hát “<i>Màu hoa</i>”.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức tổ chức.</p> <p>2.1. Ôn nhận biết, gọi tên các khối</p> <p>- Cô giơ khối trẻ nói tên khối</p> <p>- Cô nói tên khối trẻ tìm khối giơ lên và nói tên khối</p>

	<p>khối chữ nhật đều phẳng. Khối vuông có 6 mặt, tất cả các mặt đều là hình vuông. Khối chữ nhật có 6 mặt, trong đó các mặt đều là hình chữ nhật.</p> <p>- Trẻ nhận biết sự giống nhau và khác nhau của 2 khối</p> <p>2. Kỹ năng.</p> <p>- Trẻ phân biệt được các khối theo đặc điểm mặt bao từng khối</p> <p>- Trẻ tìm được các đồ vật trong</p>	<p>- Nhạc bài hát “Màu hoa”</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>- Mỗi trẻ có một rổ nhỏ đựng các loại hình khối</p> <p>- Các loại đồ vật, đồ chơi có dạng hình khối</p>	<p>- Cô đưa đồ vật trẻ nói tên khối</p> <p>2.2. Nhận biết phân biệt các khối theo đặc điểm đường bao.</p> <p>Hỏi trẻ: - Trong rổ của con có gì?</p> <p>* Khối vuông:</p> <p>- Đây là khối gì?</p> <p>- Mặt bao khối vuông như thế nào?</p> <p>- Khối vuông có mấy mặt?</p> <p>- Tất cả các mặt khối vuông là hình gì?</p> <p>- Khối vuông có lăn được không? Tại sao không lăn được?</p> <p>- Khối vuông có xếp chồng lên nhau được không?</p> <p>=> <i>KL: Tất cả mặt bao khối vuông đều phẳng, khối vuông có 6 mặt đều là hình vuông. Khối vuông xếp chồng lên nhau được nhưng không lăn được.</i></p> <p>* Khối chữ nhật:</p> <p>- Mặt bao khối chữ nhật như thế nào?</p> <p>- Khối chữ nhật có mấy mặt?</p> <p>- Tất cả các mặt khối chữ nhật là hình gì?</p> <p>- Khối chữ nhật có lăn được không? Tại sao không lăn được?</p> <p>- Khối chữ nhật có xếp chồng lên nhau được không?</p> <p>=> <i>KL: Tất cả mặt bao khối chữ nhật đều phẳng, khối chữ nhật có 6 mặt đều là hình chữ nhật. Khối chữ nhật xếp chồng lên nhau được nhưng không lăn được.</i></p>
--	--	---	---

	<p>thực tế có hình dạng giống các khối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tạo ra được các khối bằng hoạt động dán khối - Trẻ chơi thành thạo... <p>3. Thái độ.</p> <p>Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học 		<p>2.3. So sánh khối vuông và khối chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Đều có 6 mặt bao phẳng. + Xếp chồng lên nhau được, không lăn được. - Khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Khối vuông có các mặt bao đều là hình vuông. + Khối chữ nhật có các mặt bao đều là hình chữ nhật <p>2.4. Luyện tập củng cố</p> <p><i>a. TC1: Ai nhanh nhất</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Cô nói tên khối trẻ tìm và giơ lên. - Lần 2: Cô nói đặc điểm đường bao của khối, trẻ tìm khối và giơ lên <p><i>b. TC2: Thi xem đội nào giỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Chia thành 2 đội chơi. Trong thời gian 1 bản nhạc lần lượt các đội chạy lên tìm khối của đội mình theo yêu cầu của cô đề vào rổ của đội mình. Kết thúc bản nhạc đội nào tìm được nhiều và đúng thì đội đó giành chiến thắng. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chỉ được lấy 1 khối. <p>3. Kết thúc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận	<hr style="border-top: 1px dashed black;"/>		

xét	<hr/> <hr/> <hr/>
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/>

Thứ tư ngày 31/01/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Làm quen chữ viết: Tập tô chữ cái l, m, n.	1. Kiến thức. - Trẻ biết tên và phát âm chính xác các chữ cái l, m, n. - Trẻ biết tô chữ cái l, m, n theo	* Đồ dùng của cô: - PP bài ôn chữ cái l, m, n.. - Nhạc bài hát “Em yêu cây xanh”.	1. Ổn định tổ chức . - Cô và trẻ hát bài hát “Em yêu cây xanh”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Ôn chữ cái l, m, n. <i>a.</i> Trò chơi 1: Bù chữ còn thiếu. - Cô đưa hình ảnh và thẻ chữ ở dưới dưới hình ảnh còn thiếu chữ cái l, m, n. Trẻ tìm chữ cái còn thiếu trong rổ và giơ lên phát âm.

	<p>đúng trình tự và tô trùng khít với nét chấm mờ.</p> <p>2. Kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tô đúng theo trình tự, trùng khít với nét chấm mờ không chườm ra ngoài. - Rèn trẻ cầm bút đúng cách, tư thế ngồi đúng khi tô. <p>3. Thái độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần giáo dục trẻ có ý thức trong học tập, giữ gìn sách vở sạch đẹp. 	<p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi trẻ 1 rổ có các chữ cái l, m, n. - Bút chì, bút sáp, vở trẻ. - Bàn ghế đủ số trẻ. 	<p>* Trò chơi 2: Bé thông minh.</p> <p>Cách chơi: Bé hãy gạch chân chữ cái l, m, n trong bài đồng dao “<i>Con kiến mà leo cành đa</i>”.</p> <p>* Tô màu chữ cái rỗng l, m, n</p> <p>2.2. Hướng dẫn trẻ tô chữ cái l, m, n .</p> <p><i>a. Chữ l.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tô mẫu 3 lần. + Lần 1: Không giải thích. + Lần 2: Vừa tô vừa hướng dẫn cách tô: Cô đặt bút vào đầu chấm mờ in đậm nhất và tô từ nét khuyết trên sau đó tô đến nét móc ngược, tô trùng khít với nét chấm mờ, tô như vậy đến hết và dừng bút. Trong khi tô thì tô liền mạch không được nhắc bút. + Lần 3: Cô mời 1 trẻ lên tô, cô hướng dẫn lại cách tô. <p>Trẻ nhận xét- cô nhận xét, khen động viên trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tô trên không. (3 lần) - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút, cách để vở, giữ vở, tư thế ngồi khi tô. - Trẻ thực hiện. + Cô bao quát, hướng dẫn trẻ ngồi, trẻ cầm bút chưa đúng. + Khen, động viên trẻ tô đúng, đẹp. - Nhận xét sau khi trẻ tô xong. + Cô và trẻ nhận xét bài của trẻ, của bạn: Con tô chữ gì? Tô như
--	--	--	--

			<p>thế nào? Con cầm bút như thế nào?...</p> <p><i>b. Tương tự chữ m, n.</i></p> <p>* Cách tô chữ m: Đặt bút vào dấu chấm mờ in đậm nhất tô từ nét móc xuôi thứ nhất, sau đó tô đến nét móc xuôi thứ 2 và tô đến nét móc 2 đầu thứ 3....</p> <p>* Cách tô chữ n: Đặt bút vào dấu chấm mờ in đậm nhất tô từ nét móc xuôi thứ nhất, sau đó tô đến nét móc 2 đầu....</p> <p>3. Kết thúc :</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyên hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ năm ngày 01/02/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Văn học: Truyện: Sự tích hoa hồng. (Đa số trẻ chưa biết)	1. Kiến thức: - Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật, hành động của các nhân vật trong truyện. - Trẻ hiểu nội dung truyện nhờ có nàng tiên	* Đồ dùng của cô: - Giáo án điện tử minh họa truyện “Sự tích hoa hồng” - Video truyện “Sự tích hoa hồng ”	1. Ổn định tổ chức Cô cho trẻ hát bài “ <i>Hoa trong vườn</i> ” 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Giới thiệu bài. Cô dẫn dắt giới thiệu truyện. 2.2. Cô kể tác phẩm 3 lần. a. Lần 1: Cô kể diễn cảm. - Trong truyện có những nhân vật nào? - Cho trẻ đặt tên truyện. Cô chốt lại tên truyện “Sự tích hoa hồng” b. Lần 2: Cô kể + Giáo án PP: Đàm thoại.

	<p>mùa xuân mà các bông hoa hồng có nhiều màu sắc khác nhau.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, đủ câu, đủ ý.</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>- Giáo dục trẻ biết yêu quý, đoàn kết với bạn bè.</p>	<p>- Nhạc bài hát “Hoa trong vườn”</p> <p>* Đồ dùng của trẻ:</p> <p>Ghế ngồi hình chữ U.</p>	<p>- Cô vừa kể chuyện gì? Câu chuyện có những ai?</p> <p>- Trước đây hoa hồng có màu gì?</p> <p>- Các bông hoa hồng đã mơ ước điều gì?</p> <p>Trích dẫn: <i>”Ước gì chúng tavàng tươi của hoa cúc”</i></p> <p>- Ai đã giúp các bông hoa hồng có nhiều màu sắc ?</p> <p>- Nàng tiên đã giúp như thế nào?</p> <p>Trích dẫn: <i>”Nàng tiên bay đến.....Nữ thần Mặt Trăng mỉm cười gật đầu”</i></p> <p>- Chuyện gì đã xảy ra vào sáng hôm sau?</p> <p>Trích dẫn: <i>”Sáng hôm sauchào đón nàng tiên”</i></p> <p>- Ai đã đặt tên cho các bông hoa hồng?</p> <p>- Nàng tiên đã đặt tên cho các bông hoa hồng như thế nào?</p> <p>Trích dẫn: <i>”Từ nay bạn tên.....Hồng Bạch”</i></p> <p>- Vậy ai đã biến đổi sắc màu cho các bông hoa hồng?</p> <p>Trích dẫn: <i>”Đó là thần.....là bạn bè ở khắp nơi”</i></p> <p>- Những bông Hoa Hồng sẽ làm gì để đáp lại lòng tốt của các vị thần?</p> <p>Trích dẫn: <i>”Các bạn hãy.....quý nhất”</i></p> <p>- Các con có yêu hoa không, nếu yêu hoa các con phải làm gì?</p> <p>=> Giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ các loài hoa.</p> <p>c. Lần 3: Cho trẻ xem video câu chuyện.</p> <p>3. Kết thúc</p>
--	--	---	---

			- Cô nhận xét giờ học, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.
Đánh giá/ Nhận xét	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
Chỉnh sửa	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

Thứ sáu ngày 02/02/2024

Hoạt động	Mục đích	Chuẩn bị	Cách tiến hành
Hoạt động tạo hình: Vẽ tranh lọ hoa. (Đề tài)	1. Kiến thức. - Trẻ biết một số đặc điểm, đặc trưng của lọ hoa: Có lọ cao, thấp, to, nhỏ, lọ trang trí....Có nhiều loại hoa khác nhau: Hoa	* Đồ dùng của cô . - Tranh, ảnh về các lọ hoa. - Tranh mẫu: + Tranh 1: Tranh lọ hoa hồng. + Tranh 2:	1. Ổn định tổ chức. - Cho trẻ hát: “ <i>Màu hoa</i> ”. 2. Phương pháp, hình thức tổ chức. 2.1. Đàm thoại cung cấp biểu tượng về tranh lọ hoa: - Cô cho trẻ xem tranh lọ hoa: - Tranh 1: Tranh lọ hoa hồng. + Các con vừa được xem tranh vẽ gì? + Vẽ hoa gì? + Lọ hoa trong tranh có đặc điểm gì? (Tròn, cao, ...)

	<p>đào, mai, cúc, đồng tiền....</p> <p>- Trẻ biết vẽ các nét xiên, nét cong, thẳng, ngang ... trong bài vẽ.</p> <p>- Biết sắp xếp bố cục tranh hài hòa cân đối, phối hợp màu sắc phù hợp.....</p> <p>- Trẻ biết vẽ tranh lọ hoa ngày tết.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>- Rèn kỹ năng vẽ các nét xiên, thẳng, cong tròn...tạo thành bức tranh lọ hoa.</p> <p>- Rèn trẻ cách</p>	<p>Tranh lọ hoa cúc.</p> <p>+ Tranh 3: Tranh lọ hoa tuylip.</p> <p>- Bàn ghế đủ số trẻ.</p> <p>- Nhạc bài hát “Màu hoa”.</p> <p>* Đồ dùng của trẻ.</p> <p>- Vở trẻ</p> <p>- Bút sáp màu, bút dạ, màu nước...</p> <p>- Bàn ghế đủ số trẻ</p> <p>- Giá treo sản phẩm</p>	<p>- Tranh 2: Tranh vẽ lọ hoa cúc.</p> <p>+ Đây là lọ hoa gì?</p> <p>+ Các bông hoa này vẽ như thế nào?</p> <p>+ Trên lọ hoa có trang trí gì?</p> <p>- Tranh 3: Tranh lọ hoa tuylip.</p> <p>+ Bức tranh này có gì khác với 2 bức tranh trên?</p> <p>+ Lọ hoa và các bông hoa được tô bằng chất liệu màu gì?</p> <p>+ Các lọ hoa được vẽ ở đâu của trang giấy?</p> <p>=> Cô chốt lại: Tất cả các tranh trên đều vẽ về lọ hoa ngày tết, được tô màu bằng các chất liệu khác nhau: sáp màu, màu nước, bút dạ...</p> <p>2.2. Cũng cố phương thức tạo hình.</p> <p>- Cô hướng dẫn và cho trẻ nhắc lại cách vẽ, cách sắp xếp, màu sắc phù hợp...</p> <p>2.3. Hỏi trẻ ý thích mở rộng khả năng sáng tạo của trẻ.</p> <p>- Con thích vẽ gì ? Con vẽ như thế nào?</p> <p>- Chọn bút màu nào để vẽ?</p> <p>- Cô nhắc lại cách vẽ, sắp xếp trên tranh.....</p> <p>2.4. Trẻ thực hiện.</p> <p>- Cô bao quát trẻ, giúp đỡ trẻ hoàn thiện .</p> <p>- Gọi ý trẻ sáng tạo thêm.</p> <p>2.5. Nhận xét, đánh giá sản phẩm .</p>
--	--	---	--

	<p>sắp xếp các chi tiết hài hòa, bố cục bức tranh cân đối, phối hợp màu sắc hài hoà cân đối, tô màu đều mịn.....</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>- Biết yêu quý sản phẩm của mình và trân trọng sản phẩm của bạn.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày. - Các con thấy những bức tranh này như thế nào? - Các bức tranh vẽ gì? - Con vẽ gì? Vẽ như thế nào? Con đặt tên cho sản phẩm của con là gì? - Bạn vẽ gì? Bạn vẽ như thế nào? - Cô nhận xét chung, khen những bài đẹp, góp ý những bài chưa đẹp lần sau cố gắng. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô nhận xét, khen động viên trẻ. Chuyển hoạt động.</p>
<p>Đánh giá/ Nhận xét</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		
<p>Chỉnh sửa</p>	<hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/> <hr/>		

